

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày: 01 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Quang Lương.

Ông: Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 18/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN VĂN TH; sinh ngày: 20/11/1965, tại Quảng Bình; nơi cư trú: TDP Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông: Trần Thanh K, sinh năm: 1940; con bà: Đặng Thị H, sinh năm: 1941, hiện ông bà đều là hưu trí và trú tại: TDP Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có vợ: Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1964, nghề nghiệp: Hưu trí; có 02 con, con đầu sinh năm 1989 và con út sinh năm 1992; tiền án tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 02/8/2018 cho đến nay tại thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đinh Đức D, sinh năm: 1990; nơi cư trú: TDP D, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của Bị hại Đinh Đức D:

1. Chị: Nguyễn Thị Bảo C, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: TDP D, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà: Đỗ Thị H, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: TDP D, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Hoàng Mạnh C, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: TDP T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.
2. Anh: Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: TDP P, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/6/2018, Trần Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1, C) điều khiển xe ô tô BKS 73C - xxx.xx lưu thông trên đường Nguyễn Công Hoan theo hướng từ TDP 4, phường B đi đường tránh thành phố Đ ra đường Phan Đình Phùng không nhường đường nên đã đâm va với xe mô tô BKS 73N1 - xxxx do Hoàng Mạnh C điều khiển chở sau xe Đinh Đức D lưu thông trên đường Phan Đình Phùng theo hướng từ ga Đ đi thị trấn N. Hậu quả: Đinh Đức D chấn thương vùng ngực, vùng bụng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H đến 14 giờ 30 phút cùng ngày tử vong. Hoàng Mạnh C bị thương, xe ô tô và mô tô liên quan tai nạn bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT ngày 04/7/2018 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chính anh Đinh Đức D tử vong do sốc đa chấn thương: chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín, gãy xương chậu phải.

** Về hiện trường vụ án:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư giao giữa đường Phan Đình Phùng với đường Nguyễn Công Hoan thuộc TDP 5, phường B, TP.Đ. Cả hai đường đều là đường 2 chiều, không có dải phân cách. Đường trải bằng bê tông nhựa, bằng phẳng. Mặt đường Phan Đình Phùng có chiều rộng 7,5m. Chiều đường đi từ khu công nghiệp T về chợ C phía trước ngã tư có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên. Mặt đường Nguyễn Công Hoan rộng 6,3m, có đặt biển cảnh báo giao nhau với đường ưu tiên.

Được khám nghiệm theo chiều đường Phan Đình Phùng từ chợ C đi khu công nghiệp T (Nam - Bắc) thấy các dấu vết như sau:

Vết cày trượt của xe mô tô 73N1 - 8865 (1): Cách mép đường chuẩn thứ nhất 1m theo ngược hướng khám nghiệm là vị trí điểm đầu của vết cày trượt. Chiều dài vết cày trượt 5,4m có chiều hướng hình thành từ Nam ra Bắc, từ Đông sang Tây. Điểm đầu đo vào mép đường chuẩn thứ hai 4,3m; điểm cuối cách mép đường chuẩn thứ nhất 4m, cách mép đường chuẩn thứ hai 3,05m.

Vết cày trượt của lốp xe ô tô (2): Điểm đầu của vết trượt lốp song song với điểm cuối của vết cày trượt (1). Vết trượt lốp có chiều hướng hình thành từ Đông sang Tây, dài 2,15m, rộng 0,4m. Điểm cuối nằm ngay dưới bánh lốp sau bên trái của xe ô tô và nằm ngay trên mép đường chuẩn thứ hai.

Vị trí xe ô tô 73C - 045.82 sau va chạm: Nằm thẳng đứng, đầu xe quay hướng Tây. Trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn thứ nhất 4,2m; cách

mép đường chuẩn thứ hai 3,3m. Trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn thứ nhất 3,9m, nằm trên mép đường chuẩn thứ hai.

Vị trí xe mô tô 73N1 - xxxx sau va chạm: Nằm ngả nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Đông Nam. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn thứ nhất 3,4m; cách mép đường chuẩn thứ hai 0,75m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn thứ nhất 3,9m; cách mép đường chuẩn thứ hai 1,8m.

**Dấu vết trên phương tiện:*

Kết luận giám định số 551/GĐ - PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận như sau: Dấu vết trên xe mô tô BKS 73N1 - xxxx: Ốp nhựa đầu xe bị bung; Gương chiếu hậu bên trái bị cong gập từ sau tới trước; gương chiếu hậu bên phải bị vỡ, mặt sau bên phải có vết cà trượt hướng trước ra sau dính chất màu vàng kích thước (4x0,5)cm; Mặt ngoài tay cầm bên phải có vết cà trượt hướng từ trước ra sau; Mặt trước trên tay phanh bên phải có vết cà trượt dính chất màu vàng hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau kích thước (10,8x0,4)cm; Mặt ngoài hộp dầu phanh có vết cà trượt hướng từ trước ra sau kích thước (0,5x0,7)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 102cm; Mặt dưới bên phải ốp nhựa đầu xe có vết in hằn dính chất màu vàng - nâu kích thước (8x5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 96,8cm; Cánh mang bên phải bị vỡ kích thước (16,5x8)cm; Gác chân trước bên phải bị ép vào trong, mặt ngoài có vết cà trượt; Ống xả khí bị móp lún vào trong; Mặt trên yên xe bị rách, dính bùn đất; Mặt ngoài bên phải lớp trước có vết cà trượt dính chất màu đen kích thước (12x3,5)cm.

Dấu vết trên xe ô tô BKS 73C - 045.82: Mặt ngoài lớp trước trái có vết cà trượt dính chất màu đen kích thước (13,5x10,5)cm; Mặt ngoài khung bảo vệ thành xe bên trái có nhiều vết cà trượt hướng từ sau tới trước; Thanh trên của khung bảo vệ thành xe bên trái có vết cà trượt dính chất màu đen - bạc hướng từ sau tới trước, kích thước (18,5x0,6)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 83cm; Thanh dưới của khung bảo vệ thành xe bên trái có vết cà trượt dính chất màu bạc hướng từ sau tới trước, kích thước (77,5x0,5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 72cm.

Kết luận: Đã xảy ra va chạm giữa xe mô tô BKS 73N1 - 8865 và xe ô tô BKS 73C - 045.82; Tay cầm bên phải, gương chiếu hậu bên phải, tay phanh bên phải, mặt ngoài hộp dầu phanh, mặt dưới bên phải ốp nhựa đầu xe, cánh mang bên phải của xe mô tô BKS 73N1 - xxxx va chạm với khung bảo vệ thành xe bên trái của xe ô tô BKS 73C - xxx.xx theo hướng từ sau tới trước so với trục chuyển động của xe ô tô BKS 73C - xxx.xx.

Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô BKS 73N1 - xxxx và xe ô tô BKS 73C - xxx.xx khi xảy ra tai nạn.

Biên bản trả lời trưng cầu giám định số 02/2018-7301S ngày 07/6/2018 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 7301S Sở giao thông vận tải Quảng Bình kết luận: Xe ô tô tải tự đổ BKS 73C - xxx.xx phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật theo quy định hiện hành.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSĐH-TA ngày 10 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Trần Văn T về tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu lời luận tội đã phân tích, chứng minh về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX kết tội bị cáo Trần Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS xử phạt Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con tổng cộng 230.000.000 đồng, bị cáo và chủ phương tiện đã bồi thường đầy đủ, các bên không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới tạm giữ 01 xe mô tô BKS 73N1 - xxxx, 01 xe ô tô BKS 73C - xxx.xx; ngày 04/7/2018 Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đồng Hới đã trả lại xe ô tô BKS 73C - xxx.xx cho Nguyễn Quốc T và xe mô tô BKS 73N1 - xxxx cho Hoàng Mạnh C.

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Mạnh C do bị xử phạt hành chính tước giấy phép lái xe trong thời hạn 4 tháng nên bị tạm giữ tại cơ quan Công an. 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Trần Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án đề nghị trả lại cho Trần Văn T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình, rất hối hận, ăn năn xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các dấu vết tại biên bản khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án, các tài liệu giám định, các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết

luận: Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 và hạng C theo quy định, nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường không ưu tiên ra đường ưu tiên không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên gây tai nạn với xe mô tô BKS 73N1 - xxxx do Hoàng Mạnh C điều khiển chở sau xe Đinh Đức D. Hậu quả: Đinh Đức D tử vong sau cấp cứu. Hành vi của Trần Văn T đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Hành vi đó đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Trong thời gian qua, cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố nói riêng tình hình vi phạm và tai nạn giao thông luôn gia tăng đáng báo động do việc thiếu tuân thủ pháp luật của người tham gia giao thông. Trần Văn T là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, văn hoá để nhận thức pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ; đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác; làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt đã có thời gian phục vụ trong quân đội; có bố mẹ là người có công lao trong kháng chiến Chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta; tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa được tham gia lao động, giúp gia đình khắc phục khó khăn và có điều kiện giúp đỡ gia đình người bị hại, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Sau khi phải bồi thường thiệt hại hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Trong vụ án có Hoàng Mạnh C điều khiển xe mô tô BKS 73N1 - xxxx tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/l vi phạm quy định tại điểm c khoản 8 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Công an thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng và tước giấy phép lái xe trong thời hạn 4 tháng. Hoàng Mạnh C không yêu cầu Trần Văn T bồi thường dân sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, chủ phương tiện và đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường đầy đủ, đại diện hợp

pháp của bị hại có đơn xin bãi nại về mặt dân sự; tại phiên toà các bên đều không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an thành phố Đồng Hới tạm giữ và đã trả lại đã trả lại xe ô tô BKS 73C – xxx.xx cho Nguyễn Quốc T và xe mô tô BKS 73N1 - xxx cho Hoàng Mạnh C là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 106 BLTTHS.

Riêng giấy phép lái xe Số/No: 440016000070 do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2015 cho Trần Văn T có thời hạn giá trị đến 02/6/2020, đang tạm giữ làm tài liệu vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên trả lại cho Trần Văn T để sử dụng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Trần Văn T 30 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Trả lại cho Trần Văn T 01 giấy phép lái xe Số/No: 440016000070 do Sở GTVT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2015 (Hiện là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án, Toà án sẽ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Đồng Hới để thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật).

4. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: xử buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn